SỐ 81 8 XU

NGÔ-BÍCH-SAN

BADEN POWELL

NGƯỜI SÁNG LẬP RA
HƯỚNG-ĐẠO-ĐOÀN



Tranh vẽ của Nguyễn-Kỳ

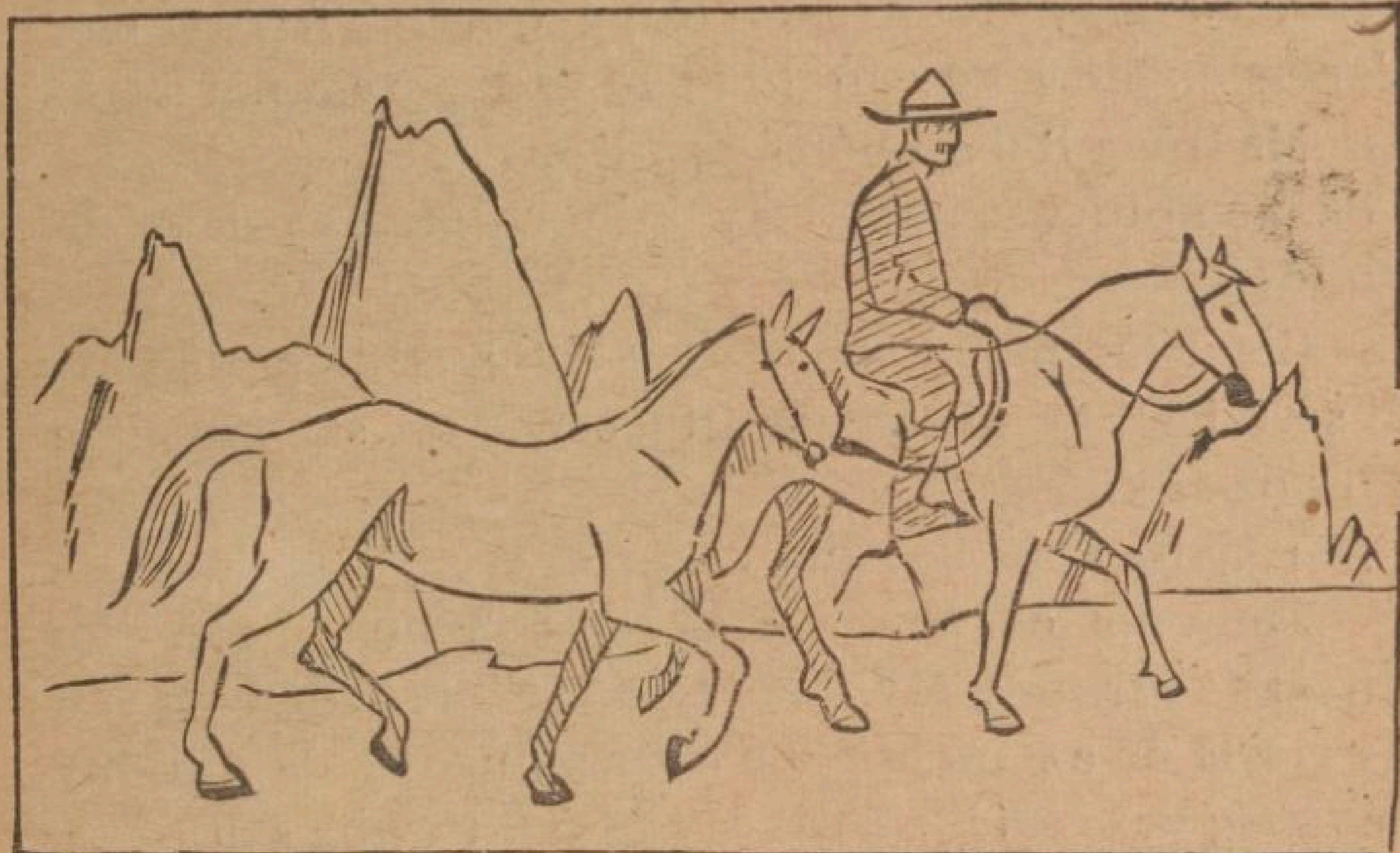
sách
HOA XUÂN
của tuổi trẻ



Bản kẽm Thắng-Tiến

Baden Powell ăn thọ 80 tuổi ở Ấn-độ vẽ bức trên này để tạ ơn các người mừng hai cụ. Câu tiếng Anh có nghĩa là : « Các anh mừng làm chúng tôi trẻ lại được mười tuổi ». Vẽ voi vui vẻ, nét vẽ và câu nói vẫn tỏ tinh thần trẻ trung.

BADEN POWELL



Một mình hai ngựa trở về... (trang 14)

— Robert ! Robert !

Sau một bụi cây ngoài vườn có tiếng đáp lại :

— Em đây !

Rồi một cậu bé, nách cắp một quyền vở, chạy vụt ra. Một con chó rõi ngay sau, theo chân cậu bé cùng vào trong nhà.

Trong nhà là một gian buồng sinh sắn bầy ít bàn ghế và tủ lối cổ, vừa đủ dùng làm nơi tiếp khách, chỗ ăn và hội họp của một gia-đình nhỏ có một mẹ góa với sáu đứa con côi. Bà mẹ ngồi trong chiếc ghế bành cạnh lò sưởi, nghe tiếng con vào, ngừng tay khâu, ngẩng đầu lên, cười bảo :

— Con làm gì ngoài vườn thế ?

Người anh cả, tên là Warington, đứng dựa vào cái tủ đựng bát đĩa gần cửa sổ, liền tiếp ngay :

— Cậu ấy lại vẽ chứ gì. Đưa anh xem nào !

Lần dở mấy trang cuối trong quyển vở của em, Warington cười nức nở đưa cho bà mẹ xem nói :

— Me trông Robert nó vẽ con Kiki.

Bà mẹ nhìn vào trang giấy, mỉm cười, kéo con trai út vào lòng :

— Con chắc muốn vào trường Mỹ-thuật lắm, để thỏa cái sở thích hay vẽ của con. Robert có ưa sau này làm một họa-sĩ không ?

Warington cười nói đùa :

— Thưa me, em con nó sinh ra đã là họa-sĩ rồi, cần gì phải vào trường Mỹ-thuật nữa... Nhưng điều cốt yếu bây giờ là để em nó học tập cho nên người đã rồi tùy theo lòng ham thích sẽ tìm lấy cái sở trường sau.

Chàng quay nhìn em :

— Robert, anh báo cho em một tin mừng : me vừa xin được cho em một học bổng ở trường Charter-House đấy. Anh chắc em sẽ làm cho me được vui lòng.

Bà mẹ cười sung sướng, tay vuốt tóc cậu bé :

— Cái ấy đã hẳn rồi, phải không Robert ?

Robert hai tay quàng lấy cổ mẹ :

— Thưa me, con vẫn hứa chỉ có thế.

Vừa lúc ấy có mấy tiếng gõ cửa. Warington nhanh chân bước ra kéo cái chốt, người phát giấy đi vào ngả mũ chào, xin lỗi nói :

— Lúc nãy tôi bỏ sót bức thư này không đưa hầu Bà và các cậu.

Warington cầm lấy, nhìn qua phong bì, rồi ngạc nhiên nói :

— Me đoán xem thư ở đâu và gửi cho ai ?...

Rồi không đợi bà cụ trả lời chàng đọc dằn từng tiếng :

—Trường Fettes ở Ecosse trao giấy cho cậu *Stephenson Robert Baden Powell, Llandogo, Pays de Galles.*

Robert chạy ra bên cạnh anh hấp tấp hỏi :

— Thế hở anh !

Warington đã mở tờ thư ra đọc :

« Các giáo sư trường Fettes trân trọng báo tin cho cậu Stephenson Robert Baden Powell biết rằng hội đồng chấm thi đã nhận cậu vào số những học-sinh được cấp học bổng về năm học 1869 — 1870. .»

Trong khi bà mẹ và người anh chưa hiểu đầu đuôi ra sao thì Robert mừng quá, cúi xuống hai tay cầm lấy hai chân trước con chó vừa hát vừa nhẩy mấy vòng. Nhân lúc ấy, người phát thư lẳng lặng chào lùi ra không ai biết.

— Thế này là thế nào hở Robert ?

— Thưa me và anh, không có gì là lạ cả. Em thấy trường Fettes mở kỳ thi cấp học bổng, em thi và đỗ. Em vẫn chắc rằng me xin thế nào cũng được cho em vào trường Charter-House nhưng chiếc cung có thể được nhiều giây càng hay, đứt giây này đã có giây khác. Gặp cơ hội tốt không bỏ và may sao những chiếc giây cung của em đều không đứt nên nhờ hồng phúc nhà lại được cả hai nơi. Bây giờ tùy me và anh bảo cho em nên học ở trường nào hơn.

Bà mẹ hiền từ, vẻ vui sướng lộ ra nét mặt, nghĩ một lát rồi nói :

— Charter-House có lẽ hơn con ạ.

Và quay sang hỏi ý kiến con cả :

— Có phải không, Warington ?

— Thưa me vâng. Bây giờ mới tháng tám...

— Phải còn hơn một tháng nữa mới vào trường, con tôi còn được ở nhà với me mấy tuần nữa...

Bà mẹ để đồ khâu vào dổ, đứng giậy. Chợt nhìn qua cửa sổ, bà ta vui mừng nói :

— Kia, các em con đã đi câu về, xem có được nhiều

cá, ta sẽ làm một bữa tiệc con để mừng Robert chiều nay'

Bà cụ vừa rứt lời, ba cậu con trai ở ngoài đi vào, tay cầm vợt với cành câu, tay sách dồ đựng cá. Vì gia-đình bần bạch nên mấy cậu con thay phiên nhau, lấy sự đi câu làm thích để nhân tiện giúp bữa cơm nhà cho khỏi quá đơn sơ thanh đạm. Có lẽ cũng vì những buổi đó nên Baden Powell đến lúc già vẫn còn lấy sự đi câu làm một môn thể-thao ham thích.

— Thưa me, hôm nay được hai con chép to lắm không kể những tôm cá nhỏ...

Vừa nói cậu con vừa mở dỏ giơ cho bà mẹ xem.

— Vậy bữa tiệc hôm nay phải to. Me nói để các con mừng cho em Robert vừa trong một lúc được tin hai trường cấp cho học bổng, một trường do me xin cho, một trường lại tự em thi lấy mà được.

Mấy người anh nhao nhao lên. Anh Hai nói :

— Ta sẽ dóm lò làm một món cá hấp thật ngon mừng em chiều nay.

Anh Ba tiếp :

— Ta sẽ đóng bìa cứng cho Robert những sách vở cần dùng.

Còn anh Tư :

— Ta sẽ nhường cho em tất cả tiền để dành của ta trong tháng này và tháng sau để em tới trường cần mua gì khỏi thiếu thốn.

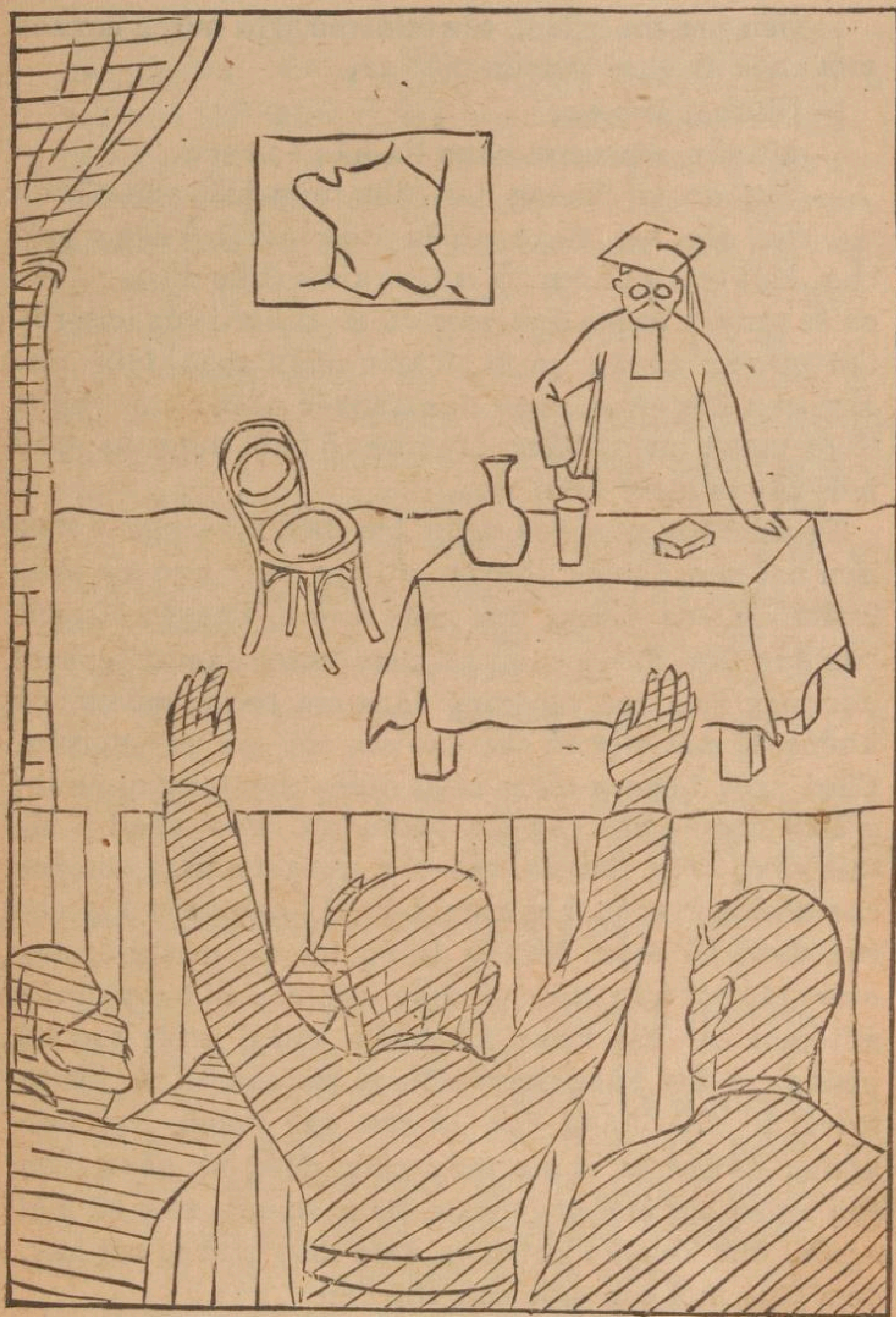
Người chị gái vào lúc nào không ai biết, vui vẻ bảo :

— Chị sẽ kiếm hoa bầy bàn ăn chiều nay cho bữa cơm thật ra vẻ một đại tiệc.

Bà mẹ thấy người con cả yên lặng nghĩ ngợi liền hỏi :

— Thế nào Warington, anh không mừng em gì à ?

Chàng ngần ngừ một lát rồi đáp :



Cả trường được một bữa cười... *(trang 10)*

— Nếu me cho phép, con xin mừng... mừng em con một cuộc đi chơi thuyền thật xa.

— Nhưng, anh ạ...

— Me vẫn còn sợ và chưa tin hẳn con sao.

— Sao me lại không tin. Me thừa biết anh đã rèn tập cho các em được nhiều tính nết trở nên người lắm Một việc anh em rủ nhau kiếm tiền đề đóng nên chiếc thuyền buồm *Kohinoor* đủ tỏ chí-khí của anh rồi. Cái gương cương quyết và kiên nhẫn theo đuổi mục đích cho đến cùng, cuộc đua thuyền năm ngoái chứng thực mạnh mẽ gì bằng. Me nhớ rõ buổi hôm ấy như mới xảy ra ngày hôm qua.

Người đứng xem đen nghịt hai bên bờ sông rồi theo hơn hai mươi chiếc thuyền đương nhờ cơn gió căng buồm rẻo nhẹ nhàng trên mặt nước. Thuyền của các con dẫn đầu. Tiếng hoan hô chạy trong đám đông suốt dọc sông như reo vui trong lòng me đương mê mải cố không đề mất một cử chỉ nào của các con trên thuyền. Chợt một tiếng « rắc » nhẹ, nhiều tiếng người nói : « Thôi thuyền đầu gẫy cột buồm rồi. Hoài của ! » Me thất vọng thấy thuyền của con quay lơ lửng nhường cho những thuyền ở sau lên. Lúc bấy giờ me tưởng các con đành bỏ cuộc. Nhưng trong lúc các mái chèo đập nước rào rạt hơn thì me thấy các con hì hoay dựng nối một cái cột khác. Lá buồm mươi phút sau lại phồng gió đưa bổng thuyền đi, và các con đã về thứ ba tới đích. Giải đáng nhẽ về các con thành hụt thật không đáng tiếc, vì me thấy cảm động và hãnh diện bao nhiêu khi một ông trong đám người xem đã biết người, biết khuyến khích và nhìn thấy những nết hay, đem tặng mỗi con một con chó đẹp.

Lại lần bão mấy tháng trước, Robert kể lại cho me

nghe rằng ngồi trên thuyền đã lo và run sợ. Chợt một cái sào rơi xuống bề, sóng sắp đánh băng đi mất, em con ngồi nhìn chẳng nhúc nhích thì con cố bắt vớt cho kỳ được. Các em con vì sự cương quyết ấy đã mạnh bạo trống đỡ được qua cơn. Có đứng trước và đương đầu với sự nguy hiểm mới dắn dỏi người lên được. Me biết thế lắm nhưng lòng một người mẹ thương con nhiều khi cũng thấy mình yếu ớt.

Warington ạ, me tin ở con lắm và các em dưới quyền một người thuyền-trưởng như con sẽ tập được nhiều nết hay và bình yên vô sự như ngồi ở nhà vậy. Lần này con định đi đâu ?

— Thưa me, chúng con sẽ đi ngược giòng sông Tamise lên tận nguồn ở những ngọn đồi Cotswald rồi vác thuyền lên bộ leo sang sườn đồi bên kia, suôi giòng sông Avon xuống qua Bath và Bristol đến chỗ mấy con sông gặp nhau rồi đảo ngược sông Wye trở về nhà.

Mấy người em nghe thấy thế thích lắm soa tay nói :

— Đi đi ! Đi ngay chứ ! Mai nhớ, đề các em sửa soạn các vật cần dùng.

Warington nhìn mẹ, đáp lại các em :

— Mai .. nếu me cho phép.

Bà mẹ thấy các con sung sướng, mỉm cười bảo :

— Làm gì mà me chẳng cho.

Ngay lúc bấy giờ ông thuyền-trưởng Warington dặn kỹ càng những hiệu lệnh và chia cho mỗi người một công việc. Anh sửa soạn thuyền, anh mua trữ thức ăn, anh thu xếp lều vải. Riêng phần Robert phải nhặt nhạnh và trông nom cho đủ đồ dùng để làm bếp. Trong khi đánh một cái soong, Robert lại nhớ đến cái kỷ niệm lần đầu làm bếp ở trên thuyền. Anh cả sai

nấu cháo, cậu bé pha bột đậu và đun thế nào mà cháo của cậu chỉ còn là một thứ nước đục thẫm và khê nồng. Người anh cả liền bắt em ăn một mình cho hết chỗ cháo ấy. Nhưng về nhà cậu bé xuống ngay bếp học việc mẹ và chị.

— Bây giờ, phải biết, một tay bếp cừ khôi rồi.

Robert nghĩ thầm thế nhưng trong cuống họng tự nhiên thấy lợm vị cháo đắng ngày trước.

Hôm sau xuống thuyền dự cuộc đi chơi xa ấy, Robert Baden Powell, người bếp nhỏ của mấy anh em, mới có hơn mười hai tuổi.



Ở trường Charter House một ngày nghỉ. Học trò tản mát chơi khắp sân, túm tụm thành nhiều bọn, tiếng huyên náo không rứt. Hai cậu học-trò đứng xem mấy anh em nhẩy đáo ô chán quay ra bảo nhau :

— Đi tìm « cái khăn mặt » đi !

Hai cậu đi khắp sân ngơ ngác một hồi. Một cậu nói :

— Có lẽ nó ở đàng kia !

Và kéo bạn chạy thẳng về phía một tòa nhà đang làm giở ngay cạnh trường.

— « Cái khăn mặt » kia rồi !

« Cái khăn mặt » là một cậu bé khác đang đứng chắp tay vào sau lưng xem mấy người thợ xây tường, và lân la hỏi truyện họ về công việc làm ăn. Cậu bé không phải ai xa lạ, chỉ là Robert Baden Powell của chúng ta. Cậu được cái tên hiệu ấy chỉ vì tính thích dọn dẹp giúp nhà trường những việc nhỏ trong khi mới rời bỏ tòa nhà cũ sang chỗ đất mới này.

— Robert, mau về sắp sửa xem diễn kịch.

Nhân ông đốc muốn thưởng học trò nên mượn một đoàn tài-tử đến diễn một buổi ở ngay trong trường.

Robert nghe tiếng gọi liền quay về với hai người bạn, tay không quên với một cành cây cậu vừa nhặt được ở cái rừng con sau trường,

— « Cái khăn mặt » đem về làm gì cái cành khô này?

— Tôi sẽ gọt, trổ thành một cái « can » thật đẹp.

Người học trò thứ nhất bĩu môi chê :

— Bộ anh !

Người học trò thứ hai ra vẻ biết Robert thân hơn khoe ngay :

— Không Robert khéo tay lắm. Không những trạm trổ, hắn vẽ, nặn được nữa kia.

— Thế đợi gì không cho chúng tớ xem « tác phẩm ».

— Được nhưng cấm đánh hỏng đấy.

Ba cậu bé liền len lét nhẹ nhàng lên thang Vào tới buồng ngủ, trong lúc Robert cúi xuống gầm giường lôi một pho tượng bán thân đương nặn dở còn chùm chiếc khăn mặt, thì hai người bạn đã vớ được một mẩu gỗ có trạm nổi một người học-trò xem sách, Robert dấu dưới đệm. Ngắm nghía rồi khen.

— Anh làm lúc nào thế ?

— Những lúc học xong bài, những lúc các anh chơi.

— Thế ra có lúc nào rỗi anh đều cặm cụi vào những cái này à. Chẳng ưa hoạt động chơi với anh em.

Cậu học trò kia vội đáp thay cho Robert.

— Hơ ! Ai bảo thế. Một tay kiện tướng trong ban bóng tròn của trường đấy nhé ! Anh đã vẽ giỏi lại có tài vẽ cả tay trái nữa.

— Thế thì tuyệt nhỉ !

Có tiếng ở đằng sau nhắc lại ;

— Thế thì tuyệt nhỉ !

Rồi một bọn học trò cùng lẻn lên lúc nào ba người không biết sô nhau tranh dằng lấy pho tượng và

mẫu gỗ khắc để xem, nhưng cử chỉ mạnh quá làm vỡ cái đầu tượng ra làm ba mảnh. Vừa lúc ấy ở dưới sân có tiếng chuông kéo giài gọi học trò vào xem kịch.

Lúc xuống thang, một người bạn đi bên cạnh Robert hỏi :

— Anh có tiếc không ? Chúng nó làm ngồ quá !

Robert vẫn tươi cười bảo :

— Anh em vui, có làm quái gì. Tôi lại được dịp nặn một cái khác.

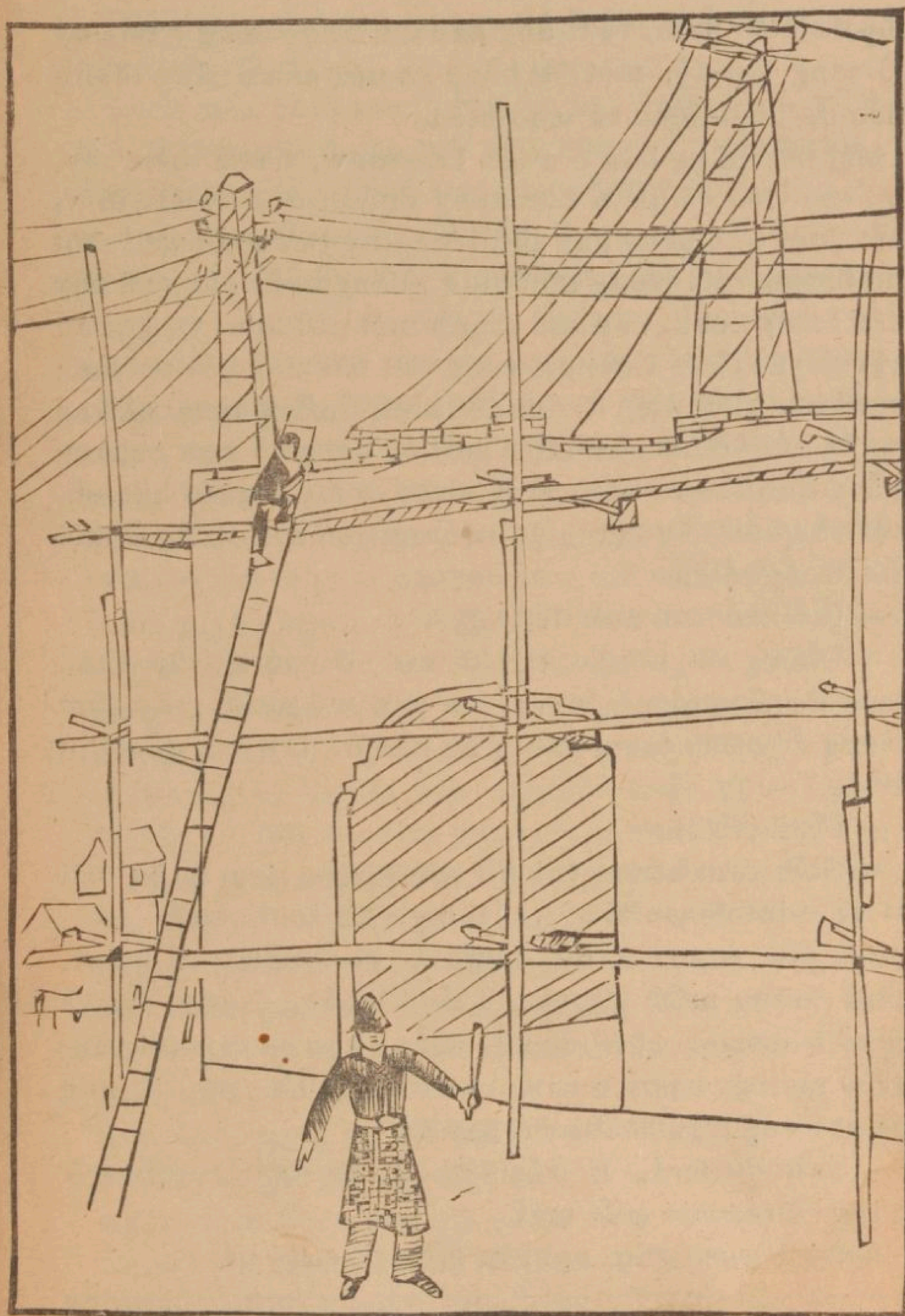
Buổi diễn kịch hôm ấy bắt đầu vui lắm. Diễn đến nửa chừng, một tài-tử đóng một vai cần phải vắng mặt trong mấy phút. Trong lúc đợi, sự yên lặng thấy nặng nề và khó chịu quá, viên đốc-học liền trông về phía Robert nửa đùa nửa thật bảo rằng :

— Thế nào Robert, anh có thể làm cái gì vui, cho anh em qua lúc đợi này chăng ?

Không ngần ngừ Robert lên ngay sân khấu thay hình đổi dạng bắt chước ông giáo dạy chữ pháp đương giảng một bài học. Cả trường được một bữa cười thở không được. Có lớp hôm sau nhớ đến điệu bộ nhại của Robert còn cười rũ cả ra khi thấy ông giáo dạy pháp-văn vào trong buồng.

Cái đời học trò vui vẻ ấy kéo giài trong sáu năm trời ở trường Charter-House. Năm 18 tuổi thi ra Robert còn đương lưỡng lự chưa hiểu nên soay học nghề gì thì một dịp may đưa chàng đến một cuộc đời đầy đủ và vinh hiển.

Cậu học-trò ưa đọc truyện của Jack London, Rudyard Kipling... lại ham lần trốn một mình trong cái rừng con sau trường để vẽ, học cây hay nhận dấu vết, đã có sẵn trong máu cái thích mạo hiểm, yêu những sự hoạt động khó khăn. Biết tin nhà Binh tuyển người, chàng



Dán mình vào thang, nín hơi... (trang 18)

nộp đơn thi luôn, và chẳng bao lâu được đóng trung-uý bổ sang Ấn-độ, một đất hằng ao ước của những thanh niên ưa hoạt-động và mạo-hiểm.

Mặt trời nắng lắm ở miền Lucknow. Trưa hôm ấy, khi các viên võ quan bạn cùng đồn đương thiếp đi vì mệt dưới sức nóng gay gắt, trung-uý Baden Powell một mình ngồi viết trong một gian buồng hẹp chàng đã bầy biện trang hoàng lấy cho thành một nơi làm việc thân mật và yên tĩnh. Chàng đương viết bài cho mấy tờ báo : một cách kiếm tiền thêm để thỉnh thoảng mua những quà lạ gửi về biếu bà mẹ. Chợt có tiếng gõ cửa : chàng ngẩng đầu lên và vui mừng nhận ra một người bạn cũ, một võ quan hầu cận một viên nguyên-soái đóng ở một đồn trong miền.

— Gió nào đưa anh đến vậy.

— Không có gió nào, chỉ là một hơi nóng mà thôi. Nhân được nghỉ mấy ngày nên mới mò mười mấy dặm đường đến đây thăm anh. Thế nào ở đây có dễ chịu không ?

— Dễ chịu lắm.

— Như anh không thích rượu không ham quân bài thì dễ chịu bằng những vui thú gì, kể xem nào ?

— Ngựa .. ngựa ở trại, ngựa đi săn, ngựa đi chơi, thăm những miền lân cận. Thỉnh thoảng đi câu, vẽ và lúc nào hứng — như lúc này chẳng hạn — thì viết văn, hát. Ồ người ta phải tự tạo ra trò giải-trí chứ. Nhưng còn anh, nguyên-soái hiền hay ác ?

— Chịu được. Có lẽ đồn đây, từ đại-tá của anh trở xuống cũng chưa biết mặt.

Baden Powell chợt nghĩ ra điều gì, cười nói :

— Anh đã đem cho tôi ý một trò chơi mới, tôi mong anh sẽ giúp tôi cho trò chơi ấy được hoàn toàn.

Rồi chàng ghé vào tai bạn thì thầm và hai người cùng đều cười rũ rĩ.

Cách mấy hôm sau ở đồn có một buổi diễn kịch và hát. Quân lính đang ngồi xem chợt có một người vào chững chạc bảo họ cứ ngồi yên. Mọi người nhìn ra thì là quan nguyên-soái. Họ dần đứng giậy hết cả. Viên đại-tá coi đồn ấy ngồi ở ghế đầu nghe tiếng huyên náo đằng sau quay lại, vội vã chạy ra đón tiếp và dẹp một chỗ mời quan nguyên-soái đột nhiên tới thăm ấy ngồi. Quan nguyên-soái vui lắm và viên đại-tá phải ngạc nhiên hơn nữa khi vị võ quan hàng trên mình ấy tỏ ý muốn lên sân khấu hát một bài giúp vui thêm cho quân lính. Bài hát đến nửa chừng, đại-tá mới ngã ngửa người ra khi nhận thấy vị nguyên-soái kia chỉ là một võ quan dưới quyền mình : trung-uý Baden Powell. Trò đùa ấy được mọi người tán thưởng lắm : thì ra Robert đã mượn bạn hầu cận vị nguyên-soái mà mọi người chưa biết mặt kia bộ binh-phục của quan trên để đùa một cách có ý vị. Đại-tá tuy nghiêm khắc nhưng có bụng tốt lấy trò đùa ấy làm vui và còn nhắc đến mãi.

Được ít lâu đội binh của chàng phải đổi đến Kandahar một tỉnh ở biên giới Ấn-độ. Ở nơi đồi núi chập chùng, thời tiết thay đổi nhanh chóng và thất thường. Một hôm, hồi trưa trời còn quang đãng và oi ả, đến chiều trở gió to và lạnh. Bóng tối xuống đã đem theo một trận bão mạnh như rung chuyền cả trời đất. Ở đồn lính, ngựa sợ hí rầm lên với tiếng gió. Bỗng trong sự huyên náo rào rạt của trận bão, quân lính còn thức nghe rõ có tiếng sích sắt chạm vào nhau và tiếng vó ngựa rất nhiều loạn sạ tiến ra ngoài trại. Nguy cấp ! Ngựa xổng chuồng và dầu mưa bão họ cũng được lệnh đổ ra tứ phía tìm dắt về. Đến sáng người ta kiềm lại

thì thấy mất một con ngựa quý nhất trại. Các tốp mấy lần đi lùng khắp cả miền lân cận nhưng vô công hiệu. Viên đại-tá đã thất vọng.

Trung-úy Baden-Powell một mình một ngựa xin đi tìm. Đất ẩm nước in rất nhiều vết chân ngựa. Trong những vết hỗn độn ấy, con mắt quen nhận xét đã để ý đến những vết gọn cách đều nhau từng quãng giài hơn bước những con ngựa khác. Chàng đoán chắc là vết vó của con ngựa lạc mất, một con ngựa cao và hay nhất chuồng. Đi càng xa vết càng thưa dần vì đường dẫn đến những quãng đồi núi đá sỏi. Rồi tới chỗ, con ngựa chàng cưỡi cũng không đi được nữa : đường lên núi vừa hẹp lại gập ghềnh hiểm trở. Đành để ngựa lại và may con ngựa của chàng đã quen nết vắng chủ cũng đứng yên được một chỗ, nên chàng yên tâm leo lên. Sự khó nhọc được đền bù : đi hết một quãng xa đến một đường rẽ chàng vui mừng thấy in trên nền trời xanh bóng một con ngựa. Nó đương đứng mệt và run lên vì rét.

Khi một mình hai ngựa trở về tới đồn, viên đại-tá biết tin đã thân hành ra tận nơi tỏ lời khen ngợi ngay lúc chàng nhẩy ở trên yên xuống. Về sau này kể tới truyện ấy, Baden Powell nói chắc chắn rằng kỳ ấy được ăn lên nhanh cũng vì đã tìm thấy ngựa.



Cách mấy năm sau ở biên giới một nước ngoài người ta thấy một người ăn mặc lối đi du lịch lảng vảng nhòm ngó vào đồn lính. Họ nghi ngay là một tay do thám sai quân theo lùng bắt. Người kia đi chưa được lâu mấy nên họ chắc thế nào cũng bắt được. Hết một thôi đường nhìn quãng đồng rộng vắng tanh, họ

chỉ thấy một ông già còng lưng đang cầm vợt chụp bướm. Họ đến gần hỏi ông già thì lão lắc đầu nói không gặp người nào hình dạng như thế vừa qua cả, lại sung sướng dở khoe với bọn lính những con bướm đẹp lão vừa bắt được. Có người tinh nghịch rút cả quyển sổ, lão đề nhô ra ở túi áo ngoài, dở xem và chỉ thấy vẽ những hình bướm là hình bướm. Họ đứng chán rồi rủ nhau về.

Đợi bọn lính khuất bóng đã lâu, ông già còng bắt bướm đứng ngay hẳn người lên, thoăn thoắt rảo bước đi. Đến một bụi cây gần tỉnh, ông già nấp vào đấy mấy phút. Lúc ra đã hoàn toàn thành người mặc bộ áo đi du-lịch người ta vừa gặp hồi nãy.

Về đến hàng cơm đã có khách ngồi đợi. Sau một cái nắm tay chặt chẽ, nhà du-lịch mời khách lên buồng, và đưa cho khách xem một hình vẽ con bướm. Một đường ngoằn ngoèo như một cái vân ở quanh lưng con bướm đã là hình cái đồn lính chàng vừa do thám xong và những vết chấm người ta tưởng là điềm hoa cánh bướm chỉ là những dấu đề chỉ cái sức mạnh của những súng trái phá. Khách xem xong chợt buột mồm khen :

— Baden Powell, anh tài lắm !

Phải, nhà do thám khéo thay hình đổi dạng ấy chính là Baden Powell của chúng ta, lúc bấy giờ đã thăng lên chức đại-úy.

Sau mấy năm ở Ấn-độ Baden Powell đổi sang châu Phi có dự vào cuộc dẹp bọn phiến-loạn Zoulou. Nhân thấy chàng linh lợi có tài tháo vát và trí nhận xét sáng suốt nên người ta khuyên chàng nên vào ban do-thám, giúp nước được lợi hơn ở chân một viên võ-quan. Cũng vì thế người ta mới gặp chàng ở

biên giới nọ.

Người khách, chính cũng có chân trong ban Do-thám, đem lệnh trên đến cho chàng. Một nước ngoài vừa chế xong một thứ súng trái phá đem thử ở một thuộc địa, Baden Powell phải đi ngay tới đó để thu thập tài liệu về thứ khí cụ chiến tranh tối tân ấy.

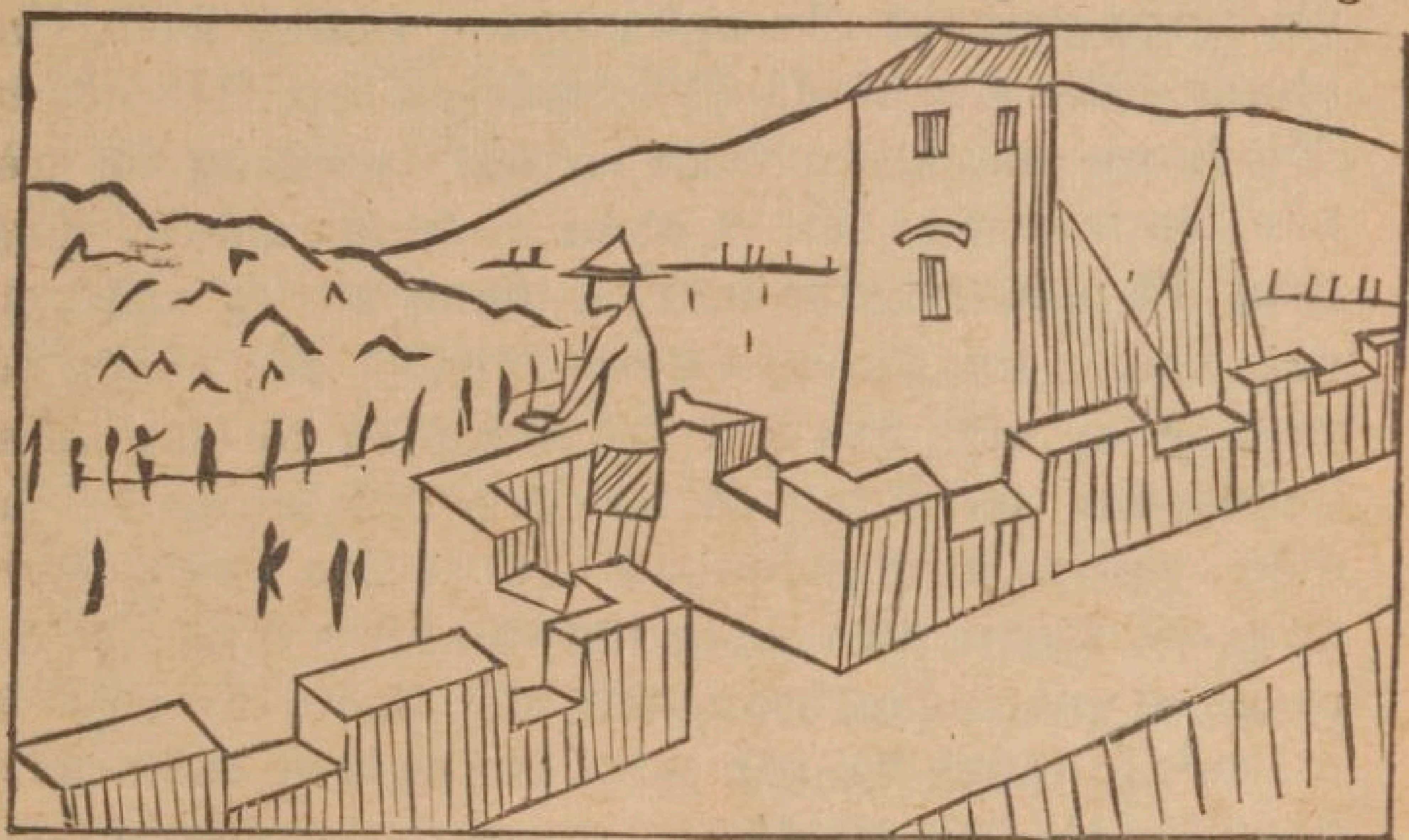
Đến nơi chàng được tin rằng người ta đem thử súng ở một cái ga sép vắng vẻ chung quanh không có làng quán nào cả. Thế mới khó nghĩ: vì ở một chỗ vắng thì một người lạ tránh sao khỏi sự để ý của quân lính canh được. Nhưng cũng cứ đi rồi sẽ tùy cơ định liệu. Ngồi trong tầu nhìn qua cửa sổ thấy mảnh tường trắng của nhà ga nhỏ lòng chàng hồi hộp lắm. Đến khi đoàn tầu đỗ hẳn trong sân ga, chàng sung sướng được ngắm cả một rẫy những chiếc súng trái phá mới bầy không xa đường xe lửa mấy. Nhân tầu đổi toa máy, hành khách xuống đi bách bộ cho đỡ chồn chân. Baden Powell cũng theo xuống: thôi tha hồ mà nhìn nhận. Nhưng sự chú ý quá của chàng đã làm cho lính canh phải hỏi và mời ngay chàng lên tầu cho. Ngồi trong toa Baden Powell còn lấy ống nhòm nhận thêm một vài chỗ chàng chưa xét được kỹ.

Tầu đi rồi, một người điền-chủ chàng vừa mới làm quen trong lúc đi đường, bảo chàng rằng:

— Tôi biết ông là một tay do-thám Đức. Nhưng vừa rồi tôi nghe lỏm dưới ga rằng họ đã đánh điện tín đến chỗ ga ông xuống để bắt ông đấy. Ga sắp tới đây có hàng cơm, ông nên xuống mà tránh đi thì hơn.

Baden Powell phân trần khéo rằng mình không phải là một người do-thám Đức, chỉ là một người Anh đi du-lịch thôi. Đến ga, người điền chủ kia xuống, chàng

nghĩ thầm rằng : « Biết đâu tên này không bắt nọn mình để nếu xem mình nghe lời hắn thì hắn tóm lấy. » Nhưng phân vân sợ người bạn đi đường kia thật bụng mà mình không nghe, bỏ lỡ cơ hội thì cũng khổ. Sau chàng tìm được một phương để thoát là xuống sớm đi một ga. Đến hôm sau chàng trọn một chuyến tầu tốc hành, không đỗ ở nơi ga



Hơn bẩy tháng trời trong thành Mafeking... (trang 19)

chàng định xuống chiều hôm trước ; và khi đoàn tầu lướt qua ga ấy chàng còn thấy một đội sen đầm đương đứng đợi để đón bắt chàng. Thoát nạn !

Trong nghề do thám, những sự nguy hiểm là thường lắm, mình phải nhanh nhẹn, mau trí khôn và can-đảm mới làm xong công việc. Một lần muốn thăm một trại lính thủy, nhân có một cái xe chở hàng vào cửa, chàng rảo chân theo, nấp bên phía không có lính gác. Tưởng là thoát nhưng vừa tới chỗ rẽ, lù lù ở đâu tiến đến một người lính thứ hai. Người này gọi đứng lại, chàng giả vờ không nghe tiếng cứ cắm đầu bước. Đến một góc

tưởng chàng rẽ ra cắm cổ chạy đến một tòa nhà đương làm dở, có gióng bắc bốn phía. Thấy một cái thang chàng vội trèo lên. Đến nửa chừng thì nghe tiếng chân người lính đã đuổi tới nơi, chàng nhớ đến những hồi chơi ẩn nấp thủa nhỏ, vội đứng dán mình vào thang nín hơi ngay như khúc gỗ. Người lính đứng dừng ngay dưới thang, phân vân nhìn trước ngó sau, nhòm cả vào trong gian nhà còn ngổn ngang những gạch vữa, nhưng không nghĩ đâu liếc mắt lên cao. Hắn liền bỏ đấy đi tìm phía khác. Nhân cơ hội ấy chàng vội trèo hẳn lên trên sàn chót, và nhận trước lấy một lối thoát thân. Về phía trước có một cái thang nhưng ngắn chỉ vừa xuống tới sàn gác dưới. Thế là đủ; chàng vội vàng vẽ lấy một bản đồ. Trông những lối sây và số những ống lửa chàng đã ước được lực lượng tòa nhà điện người ta đương dựng. Ở chỗ ấy cao chàng nhận được cả những kho ở bến tầu và những công việc mở rộng nơi quân cảng đương làm dở. Ngắm lấy một vài cái mốc ở những đồi bên cạnh, chàng chắc chắn có thể đánh dấu lên bản địa đồ những nơi trọng yếu của quân địch. Trong lúc ấy người lính đã trở về, lại gọi thêm cả người bạn gác cổng vào để giúp. Qua khe ván, Baden Powell nhìn thấy hai người bàn tán hăng lắm và rút cục một người ở lại canh dưới chiếc thang gài còn một người chạy đi tìm quanh đấy. Được cơ hội cổng ra không có lính gác, chàng vội leo chiếc thang nhỏ, rồi víu một cái gióng tụt xuống đất và cứ việc đường hoàng đi ra, mặc hai người lính ngạc nhiên còn đương cố tìm tòi lấy con người rõ ràng có trông thấy vào trại mà đã biến đâu tróng thế.

Cái đời do thám ấy đưa Baden Powell đi gần khắp các nước ở châu Âu, sang cả mấy thuộc-địa

Pháp : Tunisie, Algérie . . . nữa.



Năm 1900, ở kinh thành Luân-đôn, dư luận sôn sao lên vì cuộc nổi loạn của bọn thổ dân Boers ở Nam-Phi-Châu và sự hãm thành Mafeking. Cái thành nhỏ ấy, chỉ vừa bằng một cái làng con, bẩy tháng nay bị quân địch đông gấp tám lần hơn vây đánh riết mà vẫn không đổ. Sự gắng chiến không ngờ ấy được mọi người chú ý đến một cách sốt sắng, vì nếu thành ấy mất thì cả Nam-Phi-Châu sẽ vào tay bên địch.

Một buổi sáng tháng năm ấm áp, đoàn trẻ con bán báo tới tấp chạy khắp các phố rao bán số mới ra trong có in bằng chữ lớn ở trang đầu kết cục cuộc nổi loạn ấy và thành Mafeking giải vây đã giữ vững cho quyền lợi nước Anh ở Nam-Phi-Châu. Trong xiềng thợ, nơi buồng giấy, bên quầy hàng hay ngoài hiên chợ, đâu đâu cũng thấy người ta nói đến Mafeking. Một vị võ quan và một người bận thường phục đứng nói truyện với nhau ở một gian bán sách.

— Đại tá Baden Powell cầm quân giỏi thật. Hơn bẩy tháng trời trong thành Mafeking. Ông có biết ông ta ?

— Có, mấy năm trước tôi đã cùng với ông ta dẹp bọn thổ dân Ashanti và Matabélés. Ashanti, ông còn nhớ không, là cái anh vua mọi ở Koumassio (Đất chết) miền bãi bể vàng, độc ác có tiếng hay giết người bỏ đầu lâu vào cái vạc lớn. Cái vạc ấy hiện nay bầy trong viện Bảo-tàng. Hồi ấy ông ta còn làm đại-úy phải mộ và dẫn một đoàn thổ dân đi tiên phong làm hướng-đạo. Thật là một việc khó vì tụi thổ dân lười lắm lại hay nổi loạn. Nhưng ông ta khôn, mộ luôn người tám bộ lạc khác nhau, mỗi bộ có

người đầu đoàn của họ, để họ kiềm chế lẫn nhau. Lại dùng tài riêng của từng bộ lạc cắt đặt công việc. Ông khéo cai quản nên trong bẩy hôm trời đi nhanh bằng một toán binh thường đi trong hai tháng. Thành Koumassio hạ được, một phần lớn nhờ về công ông ta. Thật là một người đã tháo vát lại khôn khéo.

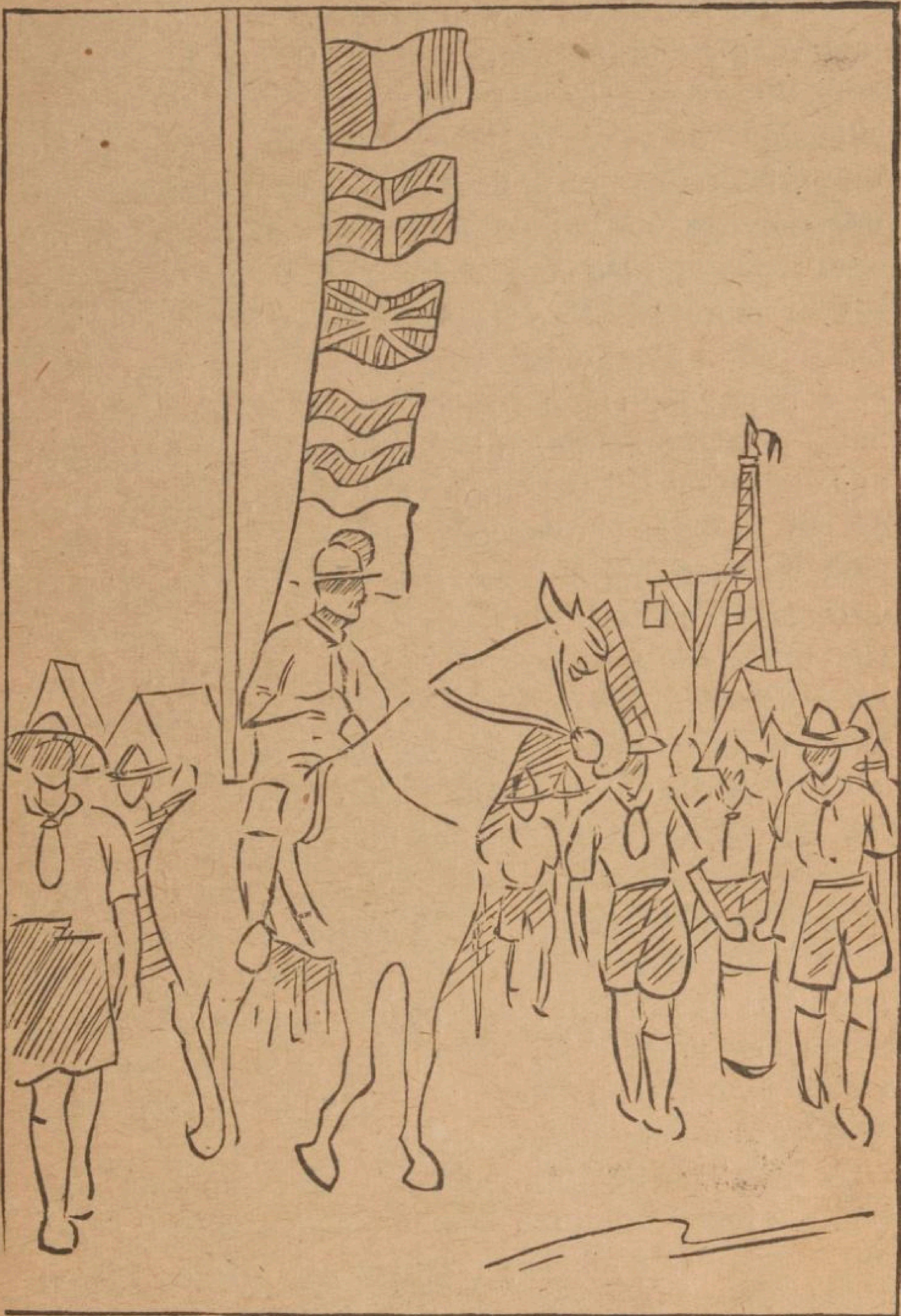
Dẹp mọi Matabélés ở Zoulouland, chính ông ta tự nhận lấy trách nhiệm thám thính quân địch. Trại của họ ở một miền đồi núi hiểm trở rải rác những hòn đá lớn chơn nhẵn. Một mình ông ta mạo hiểm tới đó dò tình thế, giặc biết mà không làm gì được. Tuy là thổ dân ở đấy thật mà không trèo núi khá bằng ông. Họ phải phục gọi ông là Impeesa « Con sói không biết ngủ » Ông ta thật đáng cái tên hiệu ấy.

Xong hai trận đó ông ta được thăng làm đại-tá.

— Nhưng có lẽ chuyến Mafeking này ông ta mới tỏ hết tài.

— Phải, vì theo như những tin nhận được ở đây thì quân lương chỉ đủ ăn bốn tháng. Sự dè dặt cũng đã gay go. Nhưng thành đứng được cũng nhờ cái lối dùng binh của ông ta. Muốn giữ cho được yên thì hình thoảng phải đánh nên gặp cơ hội, tuy quân ít nhưng ông ta cũng không bỏ trị cho quân giặc phải thiệt thòi và khốn đốn ít nhiều. Con người vui tính — vì ông ta vui tính lắm — ngay cả trong những lúc khó khăn ấy, làm việc gì mà chả thành công. Chuyến này ông ta có lẽ thăng đến Nguyên-soái.

Đại-tá Baden Powell thăng Nguyên-soái thật, vì sau khi biết tin Mafeking giải vây, người Boers hàng phục, Nữ-Vương — vua nước Anh hồi bấy giờ là một bà công-chúa — phong cho ông lên chức ấy.



Những cuộc họp bạn lớn của các hướng-đạo sinh... *(trang 23)*

Ba năm sau Baden Powell được vời về Luân-đôn, bổ làm Tổng-thanh-tra đoàn kỵ binh. Ở nơi kinh-thành đông đúc và rộn rịp ông cũng nhớ đến những rừng cùng đồi núi cao cả ở Nam-Phi-Châu, nên nhiều khi ông thích một mình đi hóng gió ở những khu rừng nhỏ miền lân cận. Một hôm ông bắt gặp một lũ trẻ đương chơi ở đấy một trò chơi về nhận xét, xem dấu và tháo vát lấy ở quyền « Tập làm Hướng-đạo » ông viết cho binh lính hồi mấy năm về trước. Xem chừng chúng chơi ham lắm. Ông mới nẩy ra cái ý rèn luyện trẻ bằng những cái chúng thích, đem áp dụng những điều ông đã thực nghiệm được khi trước, nhưng thay đổi đi ít nhiều cho nó bớt cái vẻ nhà binh. Những môn thể-thao, những buổi tập ở nhà trường chỉ giúp được rất ít cho đứa trẻ khi nhớn lên ra đời. Làm được việc, chúng cần có những nết tháo vát, nhanh trí, nhận xét sáng suốt... mà đứa trẻ nào cũng có thể tập cho có được miễn là biết tin chúng, kích thích cho chúng quen trọng danh dự và nhân những điều chúng thích rèn lấy những nết hay ấy cho thành thói quen.

Trong đảo Brownsea, một buổi sáng, năm 1907, một tiếng tù và đã họp một số đông những trẻ ăn mặc gọn gàng, quần cụt áo ngắn, thành một trại hướng-đạo. *Trong bọn ấy có cả con các công tước lẫn con các người ở mà họ đồng ý nhau một cách lạ lùng.* Kết quả cuộc thí nghiệm ấy quá lòng mong mỏi. Baden Powell thấy một công việc mới cho đời mình.

Tối hôm 24 tháng giêng năm sau, một buổi tối mùa đông giá lạnh, hội quán Thanh niên gia giáo Birkenhead trang hoàng lộng lẫy : Nguyên-soái Baden Powell lần đầu tiên sẽ nói truyện với công chúng về Hướng-đạo đoàn. Thính giả bắt đầu lục tục kéo đến với những

hạt mưa tuyết nhỏ. Khi ngoài đường đã giầy trắng những tuyết thì trong phòng không còn một chiếc ghế nào bỏ không ; những người đến chậm chen chúc đứng cả sau những hàng ghế. Cách tổ chức, phương pháp thực hành và những điều đã nghiệm xét được về một lối giáo dục mới cho bọn trẻ được đem trình bày một cách rõ ràng. Người ta đã bắt đầu chú ý nên quyền « Hướng-đạo-sinh » của ông xuất bản mấy tháng sau in không đủ bán. Trong năm năm, in lại mấy chục lần và số sách bán có hơn 25 vạn cuốn.

Muốn truyền bá phương-pháp và tư-tưởng hướng-đạo cho rộng thêm, cùng năm ấy, Baden Powell cho in một tờ báo «The Scout». Các nước trên hoàn cầu dần dần biết đến, rồi ở khắp nơi người ta đã thấy thành lập những đoàn hướng-đạo. Thấy trẻ ham thích lối chơi ấy càng ngày càng nhiều ông liền từ chức Tổng thanh-tra đoàn kỵ binh đề chuyên về việc giáo-dục. Rồi nay đây mai đó, đi du lịch khắp các nước đề cổ động, giúp đỡ những người yêu trẻ trong bước đầu lập đoàn. Tuy đã già mà không ngồi rỗi ở yên lúc nào, những cuộc họp bạn lớn của các hướng-đạo-sinh ông đều có mặt, viết sách, làm việc hướng-đạo, năm nào cũng thăm ít ra là một miền trên hoàn cầu. Lúc nào cũng vui tính, tỏ những nết hay làm mẫu mực cho bạn trẻ.

Cuộc họp bạn thế giới ở Vogelanzang (Hà-Lan) năm 1937, ông 80 tuổi còn đến dự, lò dò một mình đi thăm các đoàn. Và trước khi từ biệt tất cả các anh em hướng đạo đề sang ở hẳn Kenya bên Nam-phi-Châu, ông có nói :

«... *Tám mươi năm, anh em cho là lâu. Nhưng tôi không thể nhớ có lúc nào tôi được rỗi và càng hoạt động ta càng thấy vui vẻ. Khi nào anh thấy không có việc làm hãy nhớ*

lại rằng còn biết bao nhiêu người cần phải giúp đỡ... Dù anh em nghèo, dù tình cảnh anh khó khăn, bao giờ anh em cũng tìm thấy những kẻ nghèo hơn và bao giờ cũng gặp những người già yếu quẻ quặt.

Nếu anh em giúp đỡ, an ủi, anh em sẽ thấy một sự lạ. Anh em sẽ hiểu rằng gây phúc cho họ tức là cùng một lúc gây hạnh phúc cho mình . . .»

Lời nói sau này là tất cả cái bí quyết thành công của hướng-đạo-đoàn ngụ ở trong lời hứa :

« *Hướng-đạo-sinh giúp ích mọi người.* »



Ngày mùng 8 tháng giêng 1941, đài Vô-tuyến-điện đưa một tin đi khắp hoàn cầu : Huân tước Baden Powell mới mất. Cái tang chung ấy làm sửng sốt hơn bốn triệu anh em hướng-đạo. Hơn bốn - triệu anh em khác mầu da, khác tiếng nói ấy, về dịp buồn này càng thấy bền chặt thêm tình thân ái và dắn dỏi trong cái chí-hướng chung - cái chí-hướng của Baden Powell - là yêu Hòa-Bình và Nhân-loại.

TRUYỆN VẶT

VỀ BADEN POWELL

●

BADEN POWELL VUI TÍNH

Baden Powell vừa mua được cái khung yên bằng đồng để đem về làm vật kỷ niệm. Một sỹ quan nhìn thấy nói : Quan bác cầm cái gì như một nhạc-khí vậy?

Baden Powell gật.

— Thế chiều nay cho nghe một bài nhé.

Chẳng từ chối tí nào, đến chiều Baden Powell cổ đeo cái vành yên, bước vào tay đưa đi đưa lại trên các đanh đồng, ra bộ bấm kèn. Thế mà một bản âm nhạc hay ho nổi lên.

Có gì đâu, ông đã để cái lược đằng sau yên rồi tò te luôn miệng đó thôi. Thiên hạ vỗ tay vỡ nhà, đến lúc ông thò cái lược ra mà họ còn bảo là ông giả vờ lừa họ.

80 TUỔI CÒN HỌC

3 Décembre 1937.

Ở bến Marseille (Pháp).

Hai ông bà sang Nam-Phi để thăm cháu nội, con trai của Piéter và cháu ngoại, con gái Betty Baden Powell.

Các Hướng-Đạo-sinh Marseille đứng đợi trên bến, ông vẫy gọi lên tầu hỏi truyện.

Lạ chửa Baden Powell nói tiếng Pháp à ?

Thật vậy, năm ông tám mươi bắt đầu học tiếng Pháp, nói truyện được rồi. Đứng gần đó có ủy-viên Anh là Mayo ở Pháp hơn một năm mà mới nói được mấy tiếng. Ông cười bảo: « Mayo làm thông ngôn hộ tí ! »

Rút ở báo Thẳng-Tiến

BADEN POWELL HỌA SĨ



Một cái đầu mọi

Từ bé đã thích vẽ, nhớn lên vẫn chuyên, tuy không học trường Mỹ-thuật nào, Baden Powell cũng đã thành nghệ-sĩ. Năm 1907 ông có trưng-bày tác phẩm của ông. Thật cũng đúng câu nói đùa của anh cả nói với mẹ :

— Em con nó sinh ra đã là họa sĩ rồi...